

Số: 439/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 663/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Thị T**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: **Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh K.**

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Thanh L**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: **Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh K.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đoàn Thị T** và ông **Phạm Thanh L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đoàn Thị T** và ông **Phạm Thanh L** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là **Phạm Gia H**, sinh ngày 22/5/2016 cho bà **Đoàn Thị T** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà **Đoàn Thị T** không yêu cầu ông **Phạm Thanh L** cấp dưỡng nuôi con chung. Ông **Lam** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, bà **Đoàn Thị T** và ông **Phạm Thanh L** có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Đoàn Thị T** và ông **Phạm Thanh L** xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà **Đoàn Thị T** và ông **Phạm Thanh L** mỗi người phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà **T** tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho ông **Lam**. Như vậy, bà **T** phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005193 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã **N**. Hoàn trả cho bà **Đoàn Thị T** số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí nêu trên.

*Quy định:* Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã **N**;
- Chi cục THADS thị xã **N**;
- Các đương sự;
- UBND xã **N**, thị xã **N**,  
(GKH số: 52/2016);
- Lưu AV và HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thủy**